TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 923/2024/HS-PT
Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 625/2024/TLPT-HS ngày 12/7/2024, đối với các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Thị Hồng C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 836/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2024.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Xuân P**, sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quý C1 và bà Nguyễn Thị G; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng C** (tên gọi khác: T2), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở: 4 N, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L và bà Phan Thị Hồng C2; Bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 07/7/2023 được trả tự do;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 2001

3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2003

4. Anh Trương Trọng T, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (cùng vắng mặt).

5. Chị Lê Thị Nhã P1, sinh năm 2005; Địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

6. Anh Võ Hoàng Â, sinh năm 2001; Địa chỉ: Khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

7. Ông Trần Quang B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố G, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

8. Bà Đặng Thị Phương D1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Kim C3 (sinh năm 1970 cư trú khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) thuê khách sạn A có địa chỉ số B đường T, khu phố G, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận của ông Trần Quang B để kinh doanh dịch vụ lưu trú. Sau khi đăng ký thay đổi trên giấy đăng ký kinh doanh, C3 chuẩn bị các dụng cụ như: loa, đèn, đĩa sứ, thẻ nhựa bố trí ở các phòng ở lầu 4, lầu 5 của khách sạn A để phục vụ cho khách sử dụng trái phép chất ma túy. Chi thuê Trần Xuân P làm lễ tân khách sạn có nhiệm vụ nhận khách, sắp xếp phòng, chuẩn bị loa đèn, kết nối nhạc cho khách thuê, cung cấp ma túy khi khách yêu cầu; Võ Hoàng Â làm bảo vệ khách sạn có nhiệm vụ mở cửa khách sạn, dẫn khách lên quầy lễ tân và giữ xe cho khách tại kho xe của khách sạn; Đặng Thị Phương D1 làm tạp vụ dọn phòng. Chi chỉ đạo cho P khi khách thuê phòng có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy thì báo cho C3 biết và thu tiền mỗi phòng từ 1.800.000 đồng đến 2.500.000 đồng tùy theo loại phòng; khi khách cần cung cấp ma túy thì P cung cấp và báo cho C3 biết. P cho C3 tiền tùy thuộc vào lượng ma túy mà P bán được.

Đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28 tháng 6 năm 2023, C3, P đã bán trái phép chất ma túy và tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 403 và 501 của khách sạn A thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường P kiểm tra,

bắt quả tang; Cụ thể:

1. Tại phòng 501, các đối tượng Nguyễn Thị Ngọc L1, Quách Thị Thanh P2, Phạm Thị Mai L2, Nguyễn Thị Thanh X đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; lực lượng Công an thu giữ các đồ vật, tài sản:

- Thu giữ trên nệm trong phòng gồm: 01 đĩa sứ, trên đĩa có chất bột màu trắng (được đổ vào gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (08 × 05) cm để bảo quản phục vụ công tác điều tra, 01 thẻ nhựa có chữ V, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cố định bằng 03 đầu lọc thuốc lá hiệu "555";

- Thu giữ trên nền trong phòng gồm: 01 đèn màu bạc có chữ LASER SHOW SYSTEM, 01 (một) đèn màu xanh, 01 loa màu xanh có chữ Harman/Kardon;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L1: 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có chữ OPPO, bên trong điện thoại chứa 02 sim số 0333.348.508 và 0356.339.549; số tiền 2.000.000 đồng;

- Thu giữ của Quách Thị Thanh P2: 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu bạc, hiệu Iphone, bên trong điện thoại chứa sim số 0384.937.690.

Các đối tượng Quách Thị Thanh P2, Nguyễn Thị Ngọc L1, Phạm Thị Mai L2, Nguyễn Thị Thanh X khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 27/6/2023, Nguyễn Thị Ngọc L1 (sinh ngày 10/5/2000, nơi cư trú: thôn B, xã H, H, tỉnh Bình Thuận) đang ngồi chơi với Nguyễn Thị Thanh X (sinh ngày: 09/4/2007) thì L1 gọi điện thoại rủ Quách Thị Thanh P2 (sinh ngày: 03/10/2005) đến khách sạn A sử dụng ma túy. P2 đồng ý và nói có L2 sẽ cùng đi. L1 gọi điện thoại cho P qua số điện thoại 0347.175.596 để đặt phòng sử dụng ma túy. P gọi điện thoại thông báo cho C3 biết, được C3 đồng ý. Khi Nguyễn Thị Ngọc L1 đi cùng Quách Thị Thanh P2, Phạm Thị Mai L2 và Nguyễn Thị Thanh X đến khách sạn A thì P mở cửa cổng và dẫn tất cả 04 người lên phòng 501. Sau đó, P lấy loa, đèn, đĩa sứ, thẻ nhựa để trên nền phòng. Lúc này, L1 hỏi P mua nửa hộp năm ma túy hàng khay và 02 viên thuốc lắc. Phi báo giá là 3.400.000 đồng và đi xuống phòng 105 khách sạn lấy ma túy đem lên bán cho L1. L1 nhận ma túy và lấy tiền của L1 trả cho P số tiền 3.400.000 đồng. P nhận tiền và đi xuống lại quầy lễ tân nằm ngủ. Sau khi mua ma túy của P thì L1 để ma túy lên đĩa. P2 bẻ hai viên thuốc lắc ra làm đôi rồi đưa cho mỗi người 2 viên. Tiếp đó P2 đổ ma túy hàng khay lên tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng của P2 và sử dụng bật lửa hơ nóng ma túy hàng khay rồi đổ ra đĩa sứ. P2 dùng thẻ nhựa có sẵn để nghiền mịn và kẻ ma túy thành nhiều đường. P2 sử dụng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của P2 quấn lại thành ống rồi dùng ba vỏ đầu lọc thuốc lá hiệu "555" để cố định lại. Sau đó P2 là người sử dụng ma túy hàng khay đầu tiên rồi để xuống nệm cho L1, L2, X cùng sử dụng. Khi tất cả đang cùng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt giữ.

2. Tại phòng 403, lực lượng Công an phát hiện có các đối tượng Trương Ngọc H1, Nguyễn Thị Hồng C, Trương Trọng T, Nguyễn Văn D, Lê Thị Hồng H.

- Thu giữ trên nền trong phòng: 01 đèn màu trắng có chữ TAHOTO, 01 đèn màu bạc có chữ LASER SHOW SYSTEM, 01 đèn màu đen, 01 loa màu xanh có chữ harman/kardon, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa có chữ Vietnammobile;

- Thu giữ của Trương Ngọc H1: 01 khẩu trang màu đen bên trong có chứa 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04 x 03) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (H1 khai nhận đó là ma túy do C đưa cho H1 cất giữ); 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu trắng, hiệu Iphone, bên trong điện thoại chứa sim số 0867.475.642;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng C: 02 điện thoại di động, loại cảm ứng, trong đó 01 điện thoại di động màu hồng, hiệu Iphone, bên trong điện thoại chứa sim số 0388.207.968; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau điện thoại có chữ ITEL, bên trong chứa sim số 0369.097.986.

Các đối tượng Trương Ngọc H1, Nguyễn Thị Hồng C, Trương Trọng T, Nguyễn Văn D, Lê Thị Hồng H khai nhận: Khoảng gần 02 giờ ngày 28/6/2023, tại khu vực gần ngã 3 T, thành phố P, Nguyễn Thị Hồng C, Trương Trọng T, Nguyễn Văn D, Trương Ngọc H1, Lê Thị Hồng H, Lê Thị Nhã P1, Nguyễn Thị Thúy M đang ngồi uống rượu cùng nhau thì Trương Ngọc H1 rủ cả nhóm đến khách sạn A để sử dụng ma túy tất cả đồng ý. Lúc này, Nguyễn Thị Hồng C lấy trong túi xách của Cẩm gói ma túy hàng khay đưa cho mọi người xem rồi cất lại vào túi xách. Sau đó, tất cả đi về nhà trọ của H tại số A, đường T thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Tại đây, T, D, P1, H vào phòng trọ của H; còn C, H1, M đứng ở trước cổng nhà trọ của H. Lúc này, C lấy gói ma túy hàng khay ra cầm trên tay thì M đến cầm vào tay của C đưa gói ma túy lên xem và nói "chưa đến hai chấm". Sau đó, C đưa gói ma túy hàng khay cho Trương Ngọc H1 cất giữ trong lòng bàn tay phải. Một lát sau, H1, C, T, D, H đi xe taxi đến khách sạn A còn M và P1 đi xe máy đến sau. Khi đến khách sạn A thì Võ Hoàng Â ra mở cổng, dẫn tất cả lên quầy lễ tân giao cho P. Trần Xuân P dẫn C, T, D, H1, H vào phòng 403 rồi P xuống lại quầy lễ tân. Lúc này, trên nền trong phòng đã có sẵn các dụng cụ như đèn, loa, đĩa sứ. H1 dùng tay phải gỡ khẩu trang trên mặt ra đồng thời để gói ma túy hàng khay trên khẩu trang rồi đặt cùng lúc ma túy và khẩu trang lên trên nệm trong phòng rồi tất cả cùng chờ M và P1 đến để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện bắt giữ Trương Ngọc H1 và Nguyễn Thị Hồng C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi M và P1 vừa đến khách sạn A thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra nên giữ lại để làm việc.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ của Trần Xuân P: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Iphone màu tím, bên trong chứa 02 sim số 0347.175.596 và 0869.336.246; số

tiền 3.400.000 đồng;

- Thu giữ của Trần Kim C3: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh nhạt, mặt sau điện thoại có chữ SAMSUNG, bên trong chứa 02 sim số 0819.945.949 và 0814.448.167;

- Thu giữ của Võ Hoàng Â: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu vàng, hiệu Iphone, bên trong điện thoại chứa sim số 0398.397.427.

Quá trình điều tra, Trần Xuân P khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc L1 để tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 501 của khách sạn; ngoài ra, P còn cất giấu ma túy tại khách sạn A để bán cho người khác nên đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an, cụ thể:

- Ở hộc gỗ sát góc tường, khu vực nhà kho tầng trệt khách sạn: 01 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (04 x 7,5)cm, bên trong có chứa 13 viên nén hình trụ tròn, màu xanh, một mặt có chữ LV lồng vào nhau, mặt còn lại có một gạch và 01 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (04 x 7,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (04 x 7,5)cm, bên trong có chứa 01 viên nén hình cái khiên, màu xanh, một mặt có hình đầu trâu, mặt còn lại có một gạch dọc.

- Trong phòng 105: 01 cân điện tử màu đen, 01 đèn chiếu Laser màu đen, hiệu K10; trong hộc bàn gỗ, gồm: 01 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (04 x 7,5)cm, bên trong có chứa 10 viên nén hình con gấu, màu xanh; 02 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (04 x 7,5)cm, bên trong mỗi bịch nylon này đều có chứa 20 viên nén hình con gấu, màu xanh; 01 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (04 x 7,5)cm, bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ tròn, màu xanh, một mặt có chữ LV lồng vào nhau, mặt còn lại có một gạch; 02 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (04 x 7,5)cm, bên trong mỗi bịch nylon này đều có chứa 20 viên nén hình trụ tròn, màu xanh, một mặt có chữ LV lồng vào nhau, mặt còn lại có một gạch; 01 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu màu đỏ, kích thước (08 x 13,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

- Trong phòng 104: Trong tủ gỗ âm tường: 01 đèn chiếu Laser màu xám, hiệu LASER SHOW SYSTEM, 01 đèn chiếu trần nhà màu trắng, hiệu THAHOTO, 01 thẻ HERMER PARIS màu cam được để trên đĩa sứ màu trắng có đường kính 23 cm.

- Trong phòng 402: 01 đèn chiếu Laser màu đen, 01 loa cầm tay hình tròn màu xanh, hiệu Harman/Kardon, 01 thẻ sim điện thoại Viettel màu đỏ - trắng được để trên đĩa sứ màu trắng có đường kính 23 cm.

- Tại Quầy lễ tân của khách sạn: Một đầu ghi dữ liệu camera hiệu KB VISION.

Tại Bản Kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B như sau:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,6833gam; là Ketamine; (thu giữ trong phòng 501);

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,1449gam; là Ketamine; (thu giữ trong phòng 403);

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 4,5667gam; là MDMA;

- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 1,9671gam; là Ketamine;

- Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 0,4078gam; là MDMA;

- Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 3,4283gam; là MDMA;

- Mẫu M7 gửi giám định có khối lượng 6,8763gam; là MDMA;

- Mẫu M8 gửi giám định có khối lượng 6,7299gam; là MDMA;

- Mẫu M9 gửi giám định có khối lượng 2,8099gam; là MDMA;

- Mẫu M10 gửi giám định có khối lượng 6,9089gam; là MDMA;

- Mẫu M11 gửi giám định có khối lượng 7,0292gam; là MDMA;

- Mẫu M12 gửi giám định có khối lượng 75,9949gam; là Ketamine.

Tổng khối lượng M3 + (M5 đến M11) = 38,757 gam MDMA; tổng khối lượng M4 + M12 = 77,962 gam Ketamine (thu giữ trong nhà kho + phòng 105 khách sạn do P giao nộp).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh nhạt, mặt sau điện thoại có chữ SAMSUNG, bên trong chứa 02 sim số 0819.945.949 và 0814.448.167 (Chi). 01 điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu Iphone màu tím, bên trong chứa 02 sim số 0347.175.596 và 0869.336.246 (Phi); 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau điện thoại có chữ OPPO, bên trong điện thoại chứa 02 sim số 0333.348.508 và 0356.339.549 (Lam); 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu bạc, hiệu Iphone, bên trong điện thoại chứa sim số 0384937690 (Phương); 02 điện thoại di động, loại cảm ứng, trong đó 01 điện thoại di động màu hồng, hiệu Iphone, bên trong điện thoại chứa sim số 0388207968 và 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau điện thoại có chữ ITEL, bên trong chứa sim số 0369097986 (Cẩm); 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu trắng, hiệu Iphone, bên trong điện thoại chứa sim số 0867475642, (H1); 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu vàng, hiệu Iphone, bên trong điện thoại chứa sim số 0398.397.427 (Ân); 03 gói nylon không màu, đều có khóa nhíp kéo màu đỏ một đầu, mỗi gói kích thước (04 x 7,5) cm; 3,8329 gam mẫu M3; 1,8167 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong túi nylon dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 779/3 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; 06 gói nylon không màu, đều có khóa nhíp kéo màu đỏ một đầu, mỗi gói kích thước

(04 x 7,5) cm; 01 gói nylon không màu, có khóa nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (08 x 13,5) cm; 2,3817 gam mẫu M6; 5,4907 gam mẫu M7; 5,4056 gam mẫu M8; 2,0839 gam mẫu M9; 5,8307 gam mẫu M10; 5,9452 gam mẫu M11; 74,8152 gam mẫu M12 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong túi nylon dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 779/4 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; 01 gói nylon không màu, có khóa nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (08 × 05) cm; 0,5831 gam mẫu M1 còn lại sau giám định (L- 501): Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH số 779/1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; 01 gói nylon không màu, có khóa nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04 × 03) cm; 1,0379 gam mẫu M2 còn lại sau giám định: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG SAU GIÁM ĐỊNH SỐ 779/2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B; Số tiền 5.400.000 đồng (trong đó: 3.400.000 đồng thu giữ của Trần Xuân P; 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L1); Các đồ vật khác gồm: 01 đèn chiếu Laser màu xám, hiệu LASER SHOW SYSTEM; 01 đèn chiếu trần nhà màu trắng, hiệu THAHOTO; 01 thẻ HERMER PARIS màu cam; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 23 cm (phòng 104); 01 đèn chiếu Laser màu đen; 01 loa cầm tay hình tròn màu xanh, hiệu Harman/Kardon; 01 thẻ sim điện thoại Viettel màu đỏ-trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 23 cm. (phòng 402); 01 đèn màu trắng có chữ TAHOTO, 01 đèn màu bạc có chữ LASER SHOW SYSTEM; 01 đèn màu đen; 01 loa màu xanh có chữ Harman/Kardon; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa có chữ Vietnammobile (phòng 403); 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa có chữ V, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cố định bằng 03 đầu lọc thuốc lá hiệu "555"; 01 đèn màu bạc có chữ LASER SHOW SYSTEM; 01 đèn màu xanh; 01 loa màu xanh có chữ Harman/Kardon (phòng 501); 01 đầu ghi dữ liệu Camera hiệu KB VISION; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 đèn chiếu Laser màu đen, hiệu K10 (phòng 105); 01 khẩu trang màu đen.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSBT-P1 ngày 16/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố các bị can Trần Kim C3, Trần Xuân P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251, các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố các bị can Nguyễn Thị Ngọc L1, Quách Thị Thanh P2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố các bị can Trương Ngọc H1, Nguyễn Thị Hồng C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; Điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều

38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Kim C3 và Trần Xuân P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

…

Xử phạt bị cáo Trần Xuân P 17 (mười bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Trần Xuân P 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trần Xuân P phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28 tháng 6 năm 2023).

…

4. Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt (Thời gian tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 07/7/2023 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Kim C3, Nguyễn Thị Ngọc L1, Quách Thị Thanh P2 và Trương Ngọc H1; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 29/5/2024, bị cáo Trần Xuân P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngày 03/6/2024, bị cáo Nguyễn Thị Hồng C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Xuân P và Nguyễn Thị Hồng C tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Trần Xuân P và Nguyễn Thị Hồng C tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của 02 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân P và Nguyễn Thị Hồng C làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc từ chối Luật sư của bị cáo Trần Xuân P: Bị cáo P bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt cao nhất là 20 năm tù. Gia đình bị cáo P không mời Luật sư. Toà án có văn bản và Đoàn Luật sư Thành phố H cử Luật sư Huỳnh Anh T2, thuộc Văn phòng Luật sư Mai Trung T3 bào chữa chỉ định cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo P từ chối Luật sư. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo P mà không có Luật sư.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Trần Xuân P và Nguyễn Thị Hồng C rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy việc các bị cáo P và Cẩm rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của 02 bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo P và C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo Trần Xuân P và Nguyễn Thị Hồng C.

[2] Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 29/5/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định này.

[3] Tiếp tục giam bị cáo Trần Xuân P để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Xuân P và Nguyễn Thị Hồng C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa